

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

BÙI THỊ LÝ

VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC
TÂY NGUYÊN

Chuyên ngành: Kế toán

Mã ngành: 60.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. HOÀNG TÙNG**

Phản biện 1: **TS. ĐOÀN NGỌC PHI ANH**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN THỊ THU LIÊN**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, cùng với quá trình hội nhập của nền kinh tế, các hoạt động sự nghiệp ngày càng phong phú và đa dạng, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để các hoạt động sự nghiệp thực sự vận hành theo cơ chế thị trường thì phải có phương hướng và giải pháp phát triển phù hợp. Một trong những biện pháp được quan tâm đó là phải xây dựng một hệ thống kế toán hoàn chỉnh bao gồm cả kế toán tài chính và kế toán quản trị. Trong đó, đề cao vai trò của kế toán quản trị mới có thể phát huy đầy đủ chức năng thông tin và chức năng kiểm tra của bộ phận kế toán trong mỗi đơn vị.

Con người được vũ trang bằng những tri thức hiện đại sẽ là động lực cơ bản của sự phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy giáo dục, đào tạo luôn giữ vai trò cốt tử đối với mỗi quốc gia. Nằm trong hệ thống giáo dục của Việt Nam, Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên đã không ngừng đổi mới, vươn lên phát triển, hiện nay là một trong 15 trường trọng điểm của cả nước tham gia Dự án Giáo dục Kỹ thuật và Dạy nghề, được đầu tư nâng cấp toàn diện, trong đó có 5 nghề trọng điểm được đầu tư tập trung để đạt chuẩn quốc gia. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ to lớn mà Đảng và Nhà Nước giao phó, trong quá trình hoạt động, Nhà trường phải luôn chủ động đáp ứng các yêu cầu về quản lý kinh tế - tài chính, tăng cường quản lý kiểm soát các khoản chi tiêu từ quỹ Ngân sách nhà nước cấp hay các nguồn kinh phí khác như thu sự nghiệp, phí, lệ phí, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức nước ngoài, quản lý tài sản công, kịp thời đưa ra những thông tin quan trọng cho các nhà quản lý

trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và ra quyết định nhằm nâng cao chất lượng công tác kế toán và hiệu quả quản lý của Nhà nước và đơn vị

Qua nghiên cứu lý luận về kế toán quản trị và thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên, tác giả chọn đề tài “Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên” cho Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận về kế toán quản trị và vận dụng những nội dung phù hợp của kế toán quản trị có thể áp dụng đối với các trường cao đẳng nghề

- Đánh giá thực trạng của việc vận dụng kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên.

- Đưa ra những giải pháp tổ chức thực hiện kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nội dung kế toán quản trị vận dụng vào các trường cao đẳng nghề

- Phạm vi nghiên cứu: Vận dụng các nội dung của kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp luận dựa trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp thu thập, nghiên cứu tài liệu; phương pháp thống kê; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đánh giá; phương pháp chuyên gia... dựa

trên tài liệu của đơn vị vận dụng với điều kiện cụ thể và cơ chế chính sách hiện hành.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt cơ sở lý luận, luận văn đã góp phần làm rõ bản chất của kế toán quản trị, khẳng định vai trò và vị trí của kế toán quản trị trong các trường cao đẳng nghề

-Về ý nghĩa thực tiễn, luận văn đã nêu được thực trạng công tác kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên và đưa ra các nội dung kế toán quản trị có thể vận dụng tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận chung và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận để vận dụng KTQT vào các trường cao đẳng nghề

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

Chương 3: Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỂ VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VÀO CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị

Kế toán quản trị ra đời và phát triển trên thế giới có thể đánh dấu từ đầu thế kỷ 19, về cơ bản quá trình phát triển của KTQT có thể

chia thành 4 giai đoạn chính sau đây:

- Giai đoạn trước những năm 1950
- Giai đoạn từ sau năm 1950 đến năm 1985
- Giai đoạn từ sau năm 1985 đến năm 1995
- Giai đoạn từ năm 1995 đến nay

1.1.1. Khái niệm, vị trí và bản chất của kế toán quản trị

a. Khái niệm về kế toán quản trị

Theo luật kế toán Việt Nam ngày 17/06/2003 tại khoản 3 điều 4 quy định: “Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính theo yêu cầu quản trị và ra quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán”

b. Vị trí của kế toán quản trị

c. Bản chất của kế toán quản trị

- Kế toán quản trị không chỉ thu thập, xử lý và cung cấp các thông tin về các nghiệp vụ kinh tế đã thực sự hoàn thành, đã ghi chép hệ thống hóa trong các sổ kế toán mà còn xử lý, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc ra quyết định quản trị.

- KTQT chỉ cung cấp những thông tin về hoạt động kinh tế tài chính trong phạm vi yêu cầu quản lý nội bộ của một đơn vị kinh tế.

- KTQT là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của hệ thống kế toán, có nhiệm vụ tổ chức hệ thống thông tin kinh tế, tài chính trong doanh nghiệp.

1.1.2. Đặc điểm thông tin của Kế toán quản trị

Thông tin trong kế toán quản trị là thông tin quản lý, không phải thông tin tài chính đơn thuần.

Thông tin KTQT cung cấp không chỉ là thông tin quá khứ, thông tin hiện tại mà còn bao gồm các thông tin ước tính tính cho tương lai (kế hoạch, dự toán).

Thông tin mà kế toán quản trị cần nắm bắt bao gồm cả thông tin tài chính và thông tin phi tài chính.

Thông tin KTQT có tính kịp thời hơn là độ chính xác, vì thông tin càng nhanh thì các vấn đề sớm được giải quyết, làm tăng sức cạnh tranh.

1.1.4. Vai trò của kế toán quản trị

a. Vai trò của kế toán quản trị trong quản trị, điều hành đơn vị kinh tế.

b. Vai trò của kế toán quản trị xét trong mối quan hệ với chức năng quản lý

1.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở VIỆT NAM

1.2.1. Đặc điểm hoạt động của các trường Cao đẳng nghề

Trường cao đẳng nghề là đơn vị sự nghiệp, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật. Hoạt động của trường cao đẳng nghề dựa vào 2 nguồn lực chính là: Nguồn lực về cơ sở vật chất (tài lực, vật lực, nhân lực, đất đai, trường sở, trang thiết bị,...) phục vụ giảng dạy và học tập; Nguồn lực phi vật chất (việc tạo ra môi trường giáo dục thống nhất, các yếu tố tinh thần, sự ủng hộ chủ trương giáo dục, sự tư vấn, trao đổi thông tin, kinh nghiệm)... Do đó, trường cao đẳng nghề có những đặc điểm riêng về sản phẩm đào tạo, quá trình đào tạo, nguồn tài chính.

1.2.2. Công tác quản lý tài chính của các trường Cao đẳng nghề

Công tác quản lý tài chính của các trường cao đẳng nghề trước đây còn mang nặng tính bao cấp, các trường hết sức thụ động trông chờ vào nguồn kinh phí được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước. Từ khi nghị định 43/2006/NĐ-CP được ban hành thì các đơn vị sự

nghiệp được tự chủ tài chính, được chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, được ổn định kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách Nhà nước cấp, được vay vốn tín dụng ngân hàng, chủ động về biên chế, chế độ tiền công, hình thành cơ chế quản tài chính mới thông thoáng hơn phù hợp với yêu cầu quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp trong điều kiện mới.

Công tác quản lý tài chính theo cơ chế mới có ảnh hưởng nhất định đến công tác tài chính kế toán của trường CDN. Do vậy để có thể huy động và sử dụng tốt nguồn tài chính, các trường CDN phải áp dụng nhiều biện pháp quản lý giáo dục, trong đó cần vận dụng KTQT để quản lý tài chính của đơn vị chủ động, tiết kiệm, có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

1.2.3. Sự cần thiết của vận dụng kế toán quản trị trường cao đẳng nghề

Trong bối cảnh Việt Nam chịu sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường trong và ngoài nước về lĩnh vực đào tạo. Để thắng lợi trong cạnh tranh, các nhà quản trị các trường phải quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đạt mục tiêu về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học mới có thể thu hút được học sinh, sinh viên và thu hút được các nguồn tài trợ của các tổ chức trên thế giới.

Mặt khác, nguồn ngân sách Nhà nước cấp ngày càng hạn hẹp, Nhà nước đã dần trao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị hành chính sự nghiệp. Do vậy, các đơn vị phải luôn chủ động đáp ứng các yêu cầu về quản lý kinh tế- tài chính, tăng cường kiểm soát các khoản chi tiêu từ quỹ Ngân sách nhà nước cấp hay các nguồn kinh phí khác. Vì vậy, việc vận dụng các công cụ quản lý, trong đó có kế toán quản trị là hết sức cần thiết.

1.3. NỘI DUNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1.3.1. Một số điểm khác biệt giữa Doanh nghiệp và trường Cao đẳng nghề

- Mục tiêu hoạt động chính của các Doanh nghiệp là lợi nhuận trong khi đó mục tiêu của trường nghề là mục tiêu vì xã hội, là đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội

- Đầu vào của quá trình sản xuất là vật chất (nguyên vật liệu), còn đầu vào của quá trình đào tạo là người học.

- Quá trình tạo ra sản phẩm ở Doanh nghiệp là quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động lên vật chất tạo ra sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, còn quá trình đào tạo là sự tác động qua lại giữa người dạy và người học thông qua các phương tiện dạy học.

- Thước đo xác định giá trị sản phẩm đầu ra của DN là tiền tệ, còn thước đo xác định chất lượng nguồn nhân lực đầu ra của quá trình đào tạo là thể lực và trí lực

- Khách hàng của Doanh nghiệp là người tiêu dùng có nhu cầu trên thị trường, còn khách hàng của trường nghề là thị trường lao động

1.3.2. Lập dự toán trong Trường Cao đẳng Nghề

a. Vai trò của việc lập dự toán trong Trường Cao đẳng Nghề

b. Trình tự và phương pháp xây dựng dự toán

- *Lập dự toán nguồn thu sự nghiệp*

+ Dự toán ngân sách Nhà nước

+ Dự toán nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

- *Dự toán chi sự nghiệp*

- *Chi hoạt động thường xuyên*

- Chi hoạt động không thường xuyên:

c. Dự toán kết quả hoạt động tài chính

d. Dự toán phân phối kết quả hoạt động tài chính

1.3.3. Kiểm tra, đánh giá thực hiện dự toán trong Trường Cao đẳng Nghề

a. Xây dựng báo cáo kế toán quản trị

b. Kiểm soát công tác thu - chi

- Kiểm soát công tác thu

- Kiểm soát công tác chi

c. Đánh giá tình hình hoạt động giữa thực hiện và dự toán

1.3.4. Ra quyết định quản lý trong Trường Cao đẳng Nghề

a. Thu thập thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

- Phân tích biên và ứng dụng phân tích biên

- Quyết định tiếp tục hay loại bỏ đối với đào tạo một ngành

học: Trên cơ sở thu thập thông tin, nhận diện chi phí tương quan (chi phí cơ hội) và chi phí không tương quan (chi phí chìm).

b. Phân tích mối quan hệ chi phí- số lượng- kết quả hoạt động

Phân tích CVP là xem xét mối quan hệ nội tại của các nhân tố: mức thu học phí, số lượng HSSV, chi phí khả biến, chi phí bất biến, đồng thời xem xét sự ảnh hưởng của các nhân tố đó tới hiệu quả hoạt động của đơn vị. Trong trường CĐN cũng có thể áp dụng mô hình này trong đào tạo nghề để làm sao chi phí bỏ ra là thấp nhất mà số thu đảm bảo đủ chi và có tích lũy. Từ việc phân tích này sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra quyết định của Ban giám hiệu Nhà trường. Nội dung phân tích CPV gồm:

+ Phân tích điểm hòa vốn:

+ Phân tích mức đào tạo HSSV cần thiết để đạt được mức lãi mong muốn

+ Xác định mức thu học phí với số lượng sinh viên cần đào tạo, chi phí và lợi nhuận mong muốn.

Để phân tích CVP, kế toán thường sử dụng các công cụ như: số dư đảm phí, tỷ lệ số dư đảm phí, kết cấu chi phí và những số liệu liên quan giữa biến phí và định phí...qua quá trình phân tích này nhà quản trị sẽ nhận thức được sự thay đổi nào làm tăng hay không tăng lợi nhuận.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển bền vững, các trường cao đẳng nghề phải không ngừng thay đổi tư duy về cách quản lý của mình. Để đáp ứng tốt yêu cầu trên, việc vận dụng kế toán quản trị là hết sức cần thiết. chính phần hành KTQT sẽ là công cụ giúp cho các nhà quản trị có những quyết định quản lý đúng đắn nhất.

Ở chương 1 này tác giả đã nghiên cứu cơ sở lý luận về kế toán quản trị nói chung như: khái niệm, bản chất, đặc điểm thông tin và vai trò của KTQT. Tác giả đã nêu bật sự cần thiết của KTQT và nội dung thích hợp của kế toán quản trị có thể vận dụng trong các trường cao đẳng nghề nhằm quản lý các nguồn lực, các hoạt động tài chính một cách hiệu quả và là cơ sở cho việc xem xét thực trạng của Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên có thể vận dụng kế toán quản trị trong chương 2

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, được thành lập năm 2007 trên cơ sở Trường Trung cấp Thủy lợi Tây nguyên và trường Công nhân Xây dựng Đắk Lắk (năm 1978). Trường có vị trí thuận lợi tại trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vùng Tây Nguyên, có tổng diện tích đất hiện tại là 8,5 ha (Diện tích xường thực hành: 24.000m², đang xây dựng mới một nhà xưởng; Phòng học lý thuyết: 24 phòng; Ký túc xá đảm bảo chỗ ở cho khoảng 1.000 học sinh- sinh viên). Hiện nay trường đang đào tạo khoảng 3.000 học sinh – sinh viên với tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 265 người (trong đó 60 người có trình độ trên đại học).

Nhiệm vụ chính của Trường là đào tạo đa ngành nghề ở 3 cấp trình độ (Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp nghề) cho 20 nghề thuộc 8 nhóm nghề: *Công nghệ thông tin; Xây dựng – Thủy lợi; Cơ khí – Công nghệ ô tô; Dệt may – Kỹ thuật nữ công; Điện – Điện tử; Chế biến nông lâm sản – thực phẩm; Nông lâm – Thú y; Dịch vụ - Xã hội.* Đồng thời, Nhà trường còn đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nghề, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động; liên kết đào tạo trình độ đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật công nghệ; tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ... cho

các nghề thuộc nhóm công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Trường CĐN TNĐT Tây Nguyên là Đơn vị sự nghiệp có nguồn thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách Nhà nước cấp (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động)

Thực hiện theo Đề án Thành lập Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên, lập ngày 10/3/2007; đã được Hội nghị Liên tịch gồm Lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và lãnh đạo các đơn vị của trường thảo luận thống nhất và đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Công văn số 1690/UBND-VX ngày 24/5/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị thành lập Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên.

2.2. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

2.2.1. Mô hình kế toán áp dụng tại Trường

Bộ máy kế toán của Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung, phòng Tài chính- kế toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán tài chính và thống kê của đơn vị.

2.2.2. Chế độ kế toán áp dụng ở trường

Chế độ kế toán đang áp dụng tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên hiện nay là chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo quyết định 19/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông Tư 185/2010/TT-BTC ban hành ngày 15/01/2010 về sửa đổi bổ sung chế độ kế toán HCSN ban hành theo QĐ19/2006/QĐ-BTC. Theo

quy định của Luật Kế toán và Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hệ thống kế toán này bao gồm bốn nội dung cơ bản sau :

- Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán
- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán
- Tổ chức hệ thống sổ kế toán
- Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán

2.3. THỰC TRẠNG VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

Với yêu cầu quản lý tài chính theo cơ chế mới, trong công tác quản lý tài chính của Trường đã có biểu hiện của KTQT, thể hiện trong công tác lập dự toán, công tác kiểm tra kiểm soát thực hiện so với dự toán và cung cấp thông tin thích hợp, kịp thời cho việc ra các quyết định của nhà quản trị trường.

2.3.1. Công tác lập dự toán

Hiện nay, nhu cầu chi tiêu của Trường ngày càng tăng cao, nhất là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ giảng dạy, đào tạo Nghề, phải đảm bảo chi lương và các khoản theo lương thường xuyên tăng theo lộ trình của Chính phủ. Trong khi đó, nguồn kinh phí Nhà nước cấp càng ngày càng hạn hẹp và trong tương lai gần có thể sẽ không cấp phát nữa. Do đó, yêu cầu lập dự toán của Trường phải chủ động trên tinh thần nguồn kinh phí được cấp và nguồn thu để thực hiện. Hiện nay, Trường rất chú trọng khi xây dựng dự toán từ chi tiết đến tổng thể để trường sử dụng kinh phí chủ động, có hiệu quả đáp ứng nhiệm vụ hoạt động của đơn vị. Lập dự toán, đây chính

là sự vận dụng kế toán quản trị nhằm giúp nhà quản lý đơn vị chủ động trong điều hành nguồn kinh phí của Trường.

a. Các căn cứ để lập dự toán

b. Quy trình lập dự toán

c. Nội dung lập dự toán

- *Lập dự toán thu*

+ *Thu từ NSNN, bao gồm*

- Kinh phí thực hiện tự chủ

- Kinh phí không thực hiện tự chủ

+ *Thu từ nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác:*

- Nguồn thu học phí

- Thu phí

- Thu từ hoạt động dịch vụ

- *Lập dự toán chi*

+ *Dự toán các khoản chi thanh toán cá nhân*

+ *Dự toán chi mua sắm hàng hóa dịch vụ*

+ *Dự toán chi đầu tư phát triển*

+ *Dự toán chi sự nghiệp khác*

2.3.2. Kiểm tra, kiểm soát đánh giá tình hình thực hiện dự toán

a. Kiểm tra nguồn thu học phí, lệ phí

Vào đầu mỗi học kỳ, Phòng TC-KT thông báo mức học phí và thời gian đóng cho HSSV tất cả các hệ đào tạo trong Trường. Học phí được thu theo quy định của Nhà Nước. Mức thu phí được thu theo Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 26/06/2003 của Bộ tài chính

b. Kiểm tra chi từ nguồn ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

* *Kiểm tra nguồn ngân sách*

* *Kiểm tra chi từ nguồn thu sự nghiệp*

+ *Kiểm soát nhóm chi thanh toán cá nhân*

- + Kiểm tra nhóm chi mua sắm hàng hóa dịch vụ
- + Kiểm tra nhóm chi đầu tư phát triển
- + Kiểm tra nhóm chi sự nghiệp khác

2.3.3. Cung cấp thông tin thích hợp cho việc ra quyết định

* Báo cáo tính toán hiệu quả theo từng lớp học.

Trong những năm gần đây, số lượng HSSV theo học các ngành nghề đào tạo ở Trường liên tục biến động, đặc biệt là Khoa Nông lâm- Thú y, việc tuyển sinh cho một số nghề thuộc khoa này rất khó khăn, nhất là các hệ của nghề Lâm sinh và khuyến nông lâm. Không những số lượng HSSV tuyển được thấp mà còn bỏ học dần đến khi ra Trường. Nhà trường rất cần có sự tính toán về tài chính để thấy được chi phí bỏ ra và cần bao nhiêu sinh viên với mức học phí như thế nào thì Nhà trường trang trải chi phí và có tích lũy.

* Báo cáo tính hiệu quả của từng hệ đào tạo

Hiện nay, Trường CDN TNDT Tây Nguyên là Trường đào tạo đa ngành nghề ở 3 cấp trình độ. Ban Lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm đến vấn đề này và đã đưa ra nhiều biện pháp để thu hút người học đối với các nghề này nhưng vẫn chưa đạt kết quả mong muốn. Hiện tại nhà trường cũng chưa có số liệu báo cáo hiệu quả tài chính của từng nhóm nghề để so sánh với các nhóm nghề khác. Đặc biệt, Nhà trường chưa thực hiện phân tích được hiệu quả của từng ngành đào tạo để có thể so sánh với các ngành khác, do đó chưa có những quyết định phù hợp trong hoạt động đào tạo cũng như chưa sắp xếp lại biên chế nhân sự của từng Khoa.

* Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn.

Cho đến nay, hệ thống báo cáo của Nhà trường nhất là các báo cáo về tình hình tài chính chỉ mang tính tổng hợp chung cho toàn

trường, Nhà trường chưa thực hiện việc hạch toán chi tiết chi phí cho từng hoạt động đào tạo nghề để cung cấp thông tin chi phí thích hợp cho Lãnh đạo để có thể đưa ra quyết định về hoạt động đào tạo của Trường một cách hiệu quả.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ CÁC NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ VẬN DỤNG KTQT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

2.4.1. Đánh giá chung

- Về tổ chức bộ máy Tài chính - kế toán: Bộ máy kế toán hiện tại của trường đã được tổ chức hợp lý, nhưng chưa có bộ phận KTQT riêng

- Công tác kế toán ở trường vẫn tập trung chủ yếu thực hiện kế toán tài chính chưa quan tâm đến quá trình thu nhận, cung cấp thông tin cho mục tiêu kế toán quản trị. Tuy nhiên, trong công tác kế toán của trường đã có những biểu hiện nhất định của kế toán quản trị như: lập dự toán thu, chi tài chính; phản ánh các khoản thu chi theo từng hoạt động riêng, có tiến hành phân tích báo cáo quyết toán nhưng vẫn còn sơ sài, chỉ dừng lại ở việc so sánh chỉ tiêu kỳ này so với kỳ trước hoặc so với dự toán. Việc phân tích nguyên nhân chênh lệch và ứng dụng nó để ra quyết định trong tương lai thì không được thực hiện.

- Về phân tích mối quan hệ C-V-P, thiết lập thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc ra quyết định thì trường chưa có đủ thông tin để phân tích.

- Nhà trường chỉ phân loại chi phí theo mục lục ngân sách để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, còn đối với cách phân loại theo những tiêu thức thích hợp phục vụ cho yêu cầu của KTQT thì chưa thực hiện

- Về công tác kiểm tra, kiểm soát đánh giá hoạt động thu, chi so với dự toán đã được nhà trường thực hiện thường xuyên, với hệ thống các báo cáo kế toán phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá tại trường do đó trường chưa xảy ra tình trạng sử dụng nguồn kinh phí không có trong dự toán được lập. Nếu có những khoản chi nào vượt mức so với dự toán thì nhà trường sẽ tìm ra nguyên nhân và có hướng điều chỉnh kịp thời.

- Nhân sự của bộ phận Tài chính – kế toán phần lớn chưa được trang bị kiến thức về kế toán quản trị, các nhà quản trị nhà trường vẫn chưa nhận thức được vai trò quan trọng cũng như tính hữu ích của thông tin kế toán quản trị trong quá trình điều hành và ra quyết định của đơn vị mình

2.4.2. Các nguyên nhân hạn chế vận dụng KTQT tại trường

Nguyên nhân khách quan

- Kế toán quản trị đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp ở Việt Nam còn khá mới mẻ, chưa có văn bản pháp luật nào quy định cũng như hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong các đơn vị HCSN

- Do các báo cáo kế toán quản trị không mang tính bắt buộc

- Do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp kéo dài, các Trường công lập hoạt động dựa vào phần lớn nguồn kinh phí Nhà Nước cấp chỉ quen với các chỉ tiêu trên đưa xuống nên chưa thấy được sự cần thiết của các thông tin kế toán quản trị

Nguyên nhân chủ quan

- Mô hình tổ chức quản lý trong Đơn vị còn ảnh hưởng nhiều của cơ chế cũ, chậm đổi mới

- Do trình độ quản lý của Ban lãnh đạo nhà trường chưa được trang bị kiến thức và nhận thức về tầm quan trọng của kế toán quản trị

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Ở chương này, tác giả đã giới thiệu khái quát về tình hình hoạt động, tổ chức quản lý, tổ chức bộ máy kế toán của Trường Cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Tây Nguyên. Qua nghiên cứu tình hình thực tế tại trường thì tác giả thấy trong công tác kế toán đã có biểu hiện của kế toán quản trị như tiến hành lập dự toán, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện dự toán, phân tích quyết toán, tuy nhiên những thông tin kế toán đó chủ yếu nhằm mục đích là cung cấp cho các cơ quan chức năng hơn là các nhà quản trị, nội dung còn khá sơ sài, được lập một cách cứng nhắc, thiếu tính linh hoạt, còn phụ thuộc vào kinh nghiệm của người lập, phần lớn chưa làm rõ được vai trò quan trọng của kế toán quản trị là cung cấp thông tin hữu ích cho việc lập kế hoạch, tổ chức điều hành hoạt động, kiểm tra kiểm soát và ra quyết định của nhà quản trị trường.

Để giúp các nhà quản trị trường quản lý, điều hành có hiệu quả, ở chương 3 tác giả sẽ nêu lên những nội dung của kế toán quản trị có thể vận dụng được tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên

CHƯƠNG 3

VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

3.1. QUAN ĐIỂM CỦA VIỆC VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

Khi tổ chức vận dụng kế toán quản trị tại trường cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Hoạt động của Trường gần như một doanh nghiệp, vì vậy

trường có thể vận dụng Luật kế toán và thông tư số 53/2006/TT-BTC ngày 12/06/2006 hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp để vận dụng trong công tác tài chính của đơn vị.

Thông tin kế toán cung cấp cho các nhà quản lý phải là thông tin có tính linh hoạt, muôn thông tin cung cấp chính xác, kịp thời cho nhu cầu quản lý thì cần phải tin học hóa, ứng dụng các phần mềm hiện đại quản lý thông tin, nhằm xây dựng hệ thống thông tin mang tính tự động hóa cao.

Khi tổ chức sắp xếp, phân công lại công việc cần xuất phát từ yêu cầu quản lý, trình độ kinh nghiệm của nhân sự kế toán sao cho phù hợp, đáp ứng được yêu cầu vận dụng kế toán quản trị nhưng không làm thay đổi quá lớn về mặt tổ chức bộ máy kế toán của trường.

3.2. TỔ CHỨC VẬN DỤNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

3.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán phục vụ cho kế toán quản trị

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán là mô hình kết hợp: Gắn hệ thống KTQT với hệ thống kế toán tài chính trong một hệ thống kế toán thống nhất với bộ máy kế toán chung và công tác kế toán chung

Theo mô hình này kế toán quản trị được tổ chức thực hiện kết hợp với kế toán tài chính, kế toán ở Nhà trường sẽ sử dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất và hệ thống sổ thống nhất để ghi chép nhằm phản ánh, hệ thống hoá và sử lý thông tin kế toán đáp ứng yêu cầu thông tin cho quản lý.

Tổ chức kế toán tài chính hỗn hợp với kế toán quản trị tránh được sự trùng lặp giữa hạch toán chi tiết với kế toán quản trị. Bộ máy

kế toán trong Nhà trường được tổ chức thống nhất bao gồm các bộ phận kế toán theo các phân hành công việc, mỗi bộ phận kế toán đều thực hiện cả phần kế toán tài chính và kế toán quản trị theo phân hành kế toán được phân công.

3.2.2. Tổ chức hạch toán ban đầu

Kế toán tài chính và Kế toán quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng đều là công cụ quản lý giúp quản lý, giám đốc và sử dụng hiệu quả các nguồn lực kinh tế của tổ chức, đều sử dụng chứng từ ban đầu làm cơ sở tính toán các chỉ tiêu kinh tế- tài chính. Thông tin của kế toán quản trị cung cấp đều từ số liệu kế toán. Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán căn cứ vào chứng từ ban đầu để hạch toán và phân loại chi phí theo mục lục ngân sách để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính. Trên cơ sở các chứng từ kế toán đó, KTQT phân loại chi phí theo những tiêu thức thích hợp phục vụ cho yêu cầu quản lý của nhà trường như: có thể chi tiết theo định phí và biến phí, vừa chi tiết theo đối tượng chịu chi phí để xác định kết quả cho từng nghề đào tạo chịu chi phí đó.

3.2.3. Tổ chức vận dụng tài khoản kế toán, sổ kế toán

Bộ phận tài chính- kế toán khi tổ chức hệ thống tài khoản và hệ thống sổ kế toán để cung cấp thông tin về các khoản thu, chi phát sinh ở Trường, phải sử dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất dùng cho các đơn vị HCSN và hệ thống sổ thống nhất để ghi chép để khi đối chiếu thông tin chi tiết của KTQT với thông tin tổng hợp của kế toán tài chính mới chính xác, đem lại hiệu quả.

3.3. HOÀN THIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THANH NIÊN DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

3.3.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán

- Đơn vị sẽ tiến hành lập dự toán từ chi tiết đến tổng thể nhằm sử dụng kinh phí chủ động, có hiệu quả đáp ứng nhiệm vụ hoạt động của đơn vị. Cụ thể, tất cả các cấp trong đơn vị đều cùng lập dự toán, dự toán được lập từ cấp quản lý cấp thấp đến cấp quản lý cao nhất. Trong quá trình xây dựng dự toán, yêu cầu các bộ phận cần có sự phối hợp nhịp nhàng với nhau. Như vậy, dự toán được lập mới có tính chính xác, có tính khả thi cao.

- Lập dự toán chi phân bổ theo thời gian (theo tháng, quý) để Trường chủ động trong quá trình chi tiêu, tránh tình trạng những tháng đầu năm thì chi nhiều quá đến các tháng cuối năm thì không còn tiền để chi.

3.3.2. Hoàn thiện công tác kiểm tra kiểm soát, đánh giá, phân tích chi phí

- *Xây dựng định mức chi phí trong qui chế chi tiêu nội bộ*: mỗi nội dung chi tiêu cần phải bổ sung các tiêu chuẩn định mức cụ thể, phù hợp với thực tế hoạt động để làm căn cứ chấp hành và để thuận tiện trong khâu kiểm tra, kiểm soát.

- *Thiết lập hệ thống báo cáo kiểm soát chi phí*: Trong quá trình hoạt động thực tế của trường, phát sinh những khoản chi cao hơn hoặc thấp hơn so với định mức quy định. Do vậy, cần thiết lập các báo cáo kiểm soát để cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản trị ra quyết định điều chỉnh cho phù hợp

3.3.3. Hoàn thiện công tác cung cấp thông tin thích hợp cho việc ra quyết định

Để ra quyết định đúng đắn nhà quản trị phải lựa chọn một trong nhiều phương án khác nhau, trong đó mỗi phương án được xem xét bao gồm rất nhiều thông tin của KTQT và nhà quản trị cần biết thông tin nào là thích hợp, thông tin nào không thích hợp cần loại bỏ. Công tác cung cấp thông tin ở trường cần thực hiện các nội dung sau:

a. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – số lượng tuyển sinh – kết quả hoạt động

Mục đích hoạt động của trường CĐN TNĐT Tây Nguyên tuy không phải là lợi nhuận nhưng cũng có thể vận dụng mô hình này để phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị, đó là việc phân tích mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí để làm cơ sở lựa chọn các phương án khác nhau với mục đích đạt được hiệu quả đào tạo như mong muốn.

**** Phân tích điểm hòa vốn:***

Điểm hòa vốn là điểm mà ở đó tổng thu bằng tổng chi phí. Ý nghĩa của việc cần xác định điểm hòa vốn là giúp Nhà quản lý xác định được định mức thu học phí, tính toán được số lượng đào tạo và số thu từ hoạt động đào tạo và chi phí phải bỏ ra để đạt được hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn như lựa chọn các phương án đào tạo.

Để xác định điểm hòa vốn, cần phân loại chi phí hoạt động của nhà trường theo cách ứng xử, chia chi phí thành biến phí và định phí. Căn cứ vào điểm hòa vốn chúng ta có thể xác định được với số lượng HSSV để tổ chức một lớp học mà tại đó đạt được lợi nhuận mong muốn.

Công thức xác định điểm hòa vốn:

$$Q_{hv} = \frac{TFC}{P - VC}$$

Trong đó:

- Q_{hv} : Số lượng HSSV đào tạo hòa vốn.
- TFC: Tổng định phí
- P: Mức học phí phải đóng/ 1 sinh viên cho toàn khóa
- VC: biến phí/1 HSSV cho toàn khóa

Định phí là những khoản chi phí không thay đổi theo số lượng HSSV đào tạo như: chi phí điện, nước, lương, phụ cấp, giờ giảng, chi phí khấu hao, quảng cáo và các khoản chi khác phục vụ lớp học.

Biến phí là những khoản chi phí thay đổi theo số lượng HSSV tham gia học tập như: đề thi, giấy thi, chi phí thiết bị thực hành, giáo trình, băng đĩa, chi phí làm bằng tốt nghiệp...

Trước thực trạng tuyển sinh ở hầu hết các nghề càng ngày càng khó khăn do sức ép cạnh tranh về giáo dục đào tạo. Nhà trường rất cần có sự tính toán về tài chính để thấy được chi phí bỏ ra và cần bao nhiêu sinh viên với mức học phí như thế nào thì thực hiện đào tạo ngành đó có hiệu quả, từ đó có thể đưa ra các quyết định phù hợp.

b. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định tiếp tục đào tạo hay loại bỏ

Đối với trường học, tuy hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng để có thể cạnh tranh trong vấn đề tuyển sinh thì cần phải tính toán mức thu học phí như thế nào cho phù hợp dựa vào việc phân tích chi phí.

Để có cơ sở cho việc ra quyết định về việc tiếp tục hay ngừng

đào tạo một nghề nào đó, cần phân loại chi phí đào tạo thành biến phí, định phí trực tiếp, định phí gián tiếp.

Định phí trực tiếp của từng nghề là chi phí có thể tránh được, có nghĩa là chi phí sẽ không phát sinh nếu như không tiếp tục đào tạo một nghề nào đó. Còn định phí gián tiếp là chi phí không thể tránh được, nó là chi phí chung được phân bổ cho các nghề, nếu không thực hiện đào tạo một nghề nào đó thì vẫn phải phân bổ hết cho các nghề còn lại. Như vậy, định phí trực tiếp là chi phí thích hợp cho việc ra quyết định có nên tiếp tục đào tạo hay không đào tạo đối với một nghề.

Việc phân tích thông tin thích hợp sẽ giúp cho nhà quản trị nhà trường có những thông tin nhanh, phù hợp, tập trung cho việc ra quyết định. Tuy nhiên, để vận dụng được những nội dung của kế toán quản trị vào công tác kế toán của Trường, Phòng TC-KT cần phải xây dựng hệ thống báo cáo chi tiết, thêm tài khoản chi tiết để phục vụ tập hợp nguồn thu và chi phí cho từng nghề đào tạo.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Ở chương này, luận văn đã đưa ra một số nội dung của kế toán quản trị có thể vận dụng tại Trường Cao Đẳng Nghề Thanh niên Dân tộc Tây Nguyên như: hoàn thiện công tác lập dự toán; kiểm tra đánh giá thực hiện so với dự toán; kiểm tra, kiểm soát chi phí; phân tích chi phí nhằm cung cấp thông tin cho Ban lãnh đạo nhà Trường trong việc đưa ra những quyết định quản trị và để bảo đảm cho việc triển khai thực hiện kế toán quản trị tại Trường.

KẾT LUẬN

Từ trước đến nay Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục và coi giáo dục là một trong những quyết sách hàng đầu để xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì lẽ đó, Trường CDN TNDT Tây Nguyên đã thường xuyên có những chính sách và giải pháp để thúc đẩy sự nghiệp phát triển giáo dục của nước nhà. Vận dụng KTQT tại trường sẽ là một tư tưởng chiến lược, một công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý tài chính.

Qua nghiên cứu lý luận về kế toán quản trị và tìm hiểu thực trạng kế toán quản trị tại Trường CDN TNDT Tây Nguyên, luận văn đã tập trung giải quyết được một số vấn đề sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán quản trị mà các đơn vị sự nghiệp có thu có thể vận dụng như khái niệm KTQT, bản chất, vai trò KTQT và một số nội dung thích hợp của KTQT có thể vận dụng tại trường Cao đẳng Nghề bao gồm lập dự toán, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện dự toán, thiết lập hệ thống báo cáo KTQT, cung cấp thông tin thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị nhà trường.

- Đánh giá khách quan những ưu nhược điểm và nguyên nhân của những tồn tại khi vận dụng KTQT trên cơ sở tìm hiểu, phân tích thực trạng của việc vận dụng KTQT tại Trường CDN TNDT Tây Nguyên

- Từ thực trạng của việc vận dụng KTQT tại Trường CDN TNDT Tây Nguyên, luận văn đã đưa ra một số quan điểm và phương hướng hoàn thiện một số nội dung thích hợp của KTQT có thể vận dụng tại Trường.

Với kết quả nghiên cứu trên, hi vọng là tài liệu bổ ích, giúp Ban lãnh đạo Nhà trường hiểu rõ hơn về vai trò cung cấp thông tin của KTQT và sự cần thiết phải vận dụng KTQT tại trường. Mặt khác, để đề tài đi vào thực tiễn thì rất cần có sự phối hợp, hỗ trợ giữa bộ phận Tài chính – kế toán và các nhà lãnh đạo Nhà trường.